

I. Lập ma trận

Mức độ Lĩnh vực kêm tra	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng điểm	
					Tháp		Cao			
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
Phần văn										
1. Nhớ rừng										
2. Quê hương	C6								0.25đ	
3. Khi con tu hú										
4. Túc cảnh Pác Bó				C2					0.25 đ	
5. Ngắm trăng.										
6. Đi đường										
7. Hịch tướng sĩ										
8. Chiều dời đô.	C11								0.5đ	
9. Nước Đại Việt ta.			C1							
10. Bàn luận về phép học.	C4								0.25đ	
11. Thuế máu			C3							
12. Đi bộ ngao du	C5								0.25 đ	
Phần Tiếng Việt										
1. Câu nghị vấn	C8								0.25đ	
2. Câu cầu khiếu.	C12								0.25 đ	
3. Câu cảm thán					C13				1 đ	
4. Câu phủ định										
5. Hành động nói										
6. Hội thoại										
7. Lựa chọn trật tự từ trong câu			C7						0.25 đ	
8. Chữa lỗi diễn đạt	C10								0.25đ	
Phần Tập làm văn.										
1. Văn thuyết minh										
2. Văn nghị luận								C14	6đ	
3. Văn bản tường trình										
4. Văn bản thông báo			C9						0.25đ	
Tổng điểm	1.75đ (17.5%)		1.25đ (12.5%)		1đ (10%)		6đ (60%)	10đ (100%)		

II. Đề bài

A. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất .

Câu 1. Nguyễn Trãi đã bổ sung thêm yếu tố nào trong văn bản "Nước Đại Việt ta" để khẳng định chủ quyền độc lập của dân tộc?

- A .Lịch sử, lãnh thổ, chủ quyền. B. Văn hiến, phong tục tập quán, lịch sử.
C. Văn hiến, phong tục tập quán, chủ quyền . D. Lãnh thổ, văn hiến, lịch sử.

Câu 2. Qua ba bài thơ "Tức cảnh Pác Bó", "Ngắm trăng", "Đi đường" của Hồ Chí Minh, em thấy Bác là người như thế nào?

- A. Giản dị. B. Yêu mến thiên nhiên C. Quý trọng tự do. D. Tất cả đều đúng .

Câu 3. Trong đoạn trích "Thuế máu" Nguyễn Ái Quốc đã kết hợp các phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận, tự sự, miêu tả, thuyết minh. B. Thuyết minh, nghị luận, biểu cảm, miêu tả.
C. Nghị luận, tự sự, biểu cảm, thuyết minh. D. Nghị luận, tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 4. Câu nào dưới đây có ý nghĩa tương đương với câu "theo điều học mà làm" trong văn bản "Bàn luận về phép học" của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiép?

- A. Học ăn, học nói, học gói, học mở. B. Học đi đôi với hành.
C. Ăn vóc học hay . D. Đi một ngày đàng , học một sàng khôn.

Câu 5. Qua đoạn trích "Đi bộ ngao du", ta thấy tác giả là người như thế nào?

- A.Giản dị. B.Coi trọng tự do..
C.Yêu mến thiên nhiên. D. Cả A,B,C đều đúng .

Câu 6. Tác giả của bài thơ "Quê hương" là ai?

- A. Tế Hanh. B. Thé Lữ. C. Vũ Đình Liên. D Tô Hữu.

Câu 7. Trật tự từ trong câu "Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung..." thể hiện:

- A. Thứ tự nhất định của sự vật, hiện tượng, hoạt động, đặc điểm.
B. Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng.
C. Liên kết câu.
D. Đảm bảo sự hài hoà về ngữ âm của lời nói.

Câu 8. Chức năng chính của câu nghi vấn là?

- A. Dùng để khẳng định, phủ định. B. Bộc lộ cảm xúc..
C. Dùng để hỏi. D. Dùng để cầu khiếu

Câu 9 Lựa chọn viết loại văn bản thích hợp cho tinh huống sau" Sắp tới nhà trường sẽ tổ chức đợt tổng vệ sinh toàn trường để góp phần xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp".

- A. Tường trình. B. Đề nghị.
C. Thông báo. D. Báo cáo.

Câu 10 Em hãy chữa lỗi cho câu văn sau:"Hút thuốc lá vừa có hại cho sức khỏe vừa làm giảm tuổi thọ của con người"

Câu 11. Điểm giống nhau của Hịch, Cáo, Chiếu là:

- A. Thường là văn nghị luận, viết theo thể văn biền ngẫu.
B. Do vua chúa dùng để ban bố mệnh lệnh.
C.Dùng để trình bày ý kiến của bệ tôi, thần dân gửi lên vua chúa.
D. Cả A, B,C đều đúng.

Câu 12 Câu " Ông giáo hút trước đi." Thuộc kiểu câu gì?ác giả của bài thơ "Quê hương" là ai?

- A. Câu cảm thán. B. Câu nghi vấn.
C. Câu trào thuật. D. Câu cầu khiếu.

B Tự luận (7 điểm)

Câu 13 (1 điểm) Thể nào là câu cảm thán? Cho ví dụ minh họa.

Câu 14 (6 điểm) Tuổi trẻ và tương lai đất nước

III. ĐÁP ÁN

A . Trắc nghiệm : Mỗi câu đúng chấm 0,25đ .

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 11	Câu 12
B	D	D	B	D	A	A	C	C	A	D

Câu 10:Hút thuốc lá vừa có hại cho sức khoẻ vừa hao tổn tiền bạc.

B. Tự luận :

Câu 13:

- Câu cảm thán là câu có những từ ngữ cảm thán: ôi, than ôi, thay, biết bao...dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói(người viết).(0.25đ)
- Khi viết, câu cảm thán thường kết thúc bằng dấu chấm than.(0.25đ)
- * Học sinh nêu được đúng ví dụ:0.5 đ

Ví dụ:Bầu trời hôm nay đẹp quá!

Câu 14:

1. Yêu cầu chung:

- Bài viết hoàn chỉnh, đúng thể loại (nghị luận) có vận dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm.
- Trình bày được mối quan hệ, tầm quan trọng của tuổi trẻ và tương lai của đất nước.
- Văn viết trôi chảy, bố cục rõ ràng.Hạn chế các lỗi diễn đạt, chính tả...

2. Yêu cầu cụ thể:

a.Mở bài:

Giới thiệu chung về mối quan hệ giữa tuổi trẻ và tương lai của đất nước.

b.Thân bài:

- Tuổi trẻ là tuổi tràn đầy sức sống, nhiệt huyết.
- Tuổi trẻ có vai trò rất quan trọng đối với tương lai của đất nước.
- Là học sinh(tuổi trẻ) em cần phải làm gì cho đất nước.

c.Kết bài:

Khẳng định lại vai trò, tầm quan trọng của tuổi trẻ đối với tương lai của đất nước

3. Biểu điểm

Bài viết hoàn chỉnh. Đảm bảo các phần đã nêu: 1đ

Phần mở bài:0.5 đ

Phần thân bài:3đ

Phần kết bài 0.5đ

Chữ viết đẹp, trình bày rõ ràng, không sai chính tả, diễn đạt mạch lạc, có sáng tạo: 1đ